

ITW Performance Polymers

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT CHOCKFAST VERSAFLOW HARDENER

PHẦN 1: Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

Mã phân loại sản phẩm theo GHS hoặc các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất {Số CAS; số UN (nếu có); Số đăng ký EC (nếu có); Tên thương mại}

Tên sản phẩm CHOCKFAST VERSAFLOW HARDENER

Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối): Tên; địa chỉ; số điện thoại...

Nhà cung cấp ITW Performance Polymers
Bay 150
Shannon Industrial Estate
Co. Clare
Ireland
V14 DF82
353(61)771500
353(61)471285
customerservice.shannon@itwpp.com

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

PHẦN 2: Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại theo GHS và thông tin phân loại theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, khu vực, tổ chức thử nghiệm. (Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...)

Nguy hại vật chất Không phân loại.

Nguy cơ về sức khỏe Độc cấp tính loại 4 - H302 Độc cấp tính loại 4 - H312 Ăn mòn da loại 1B - H314 Tổn thương mắt loại 1 - H318 Tác nhân nhạy da loại 1 - H317

Nguy cơ về môi trường Mãn tính thủy sinh loại 3 - H412

Các yếu tố nhận theo GHS (Cảnh báo nguy hiểm, hướng dẫn bảo quản, sử dụng..)

Hình đồ cảnh báo



Từ cảnh báo Nguy hiểm

Cảnh báo nguy cơ H302+H312 Có hại nếu nuốt phải hoặc tiếp xúc với da.
H314 Gây bỏng da nghiêm trọng và hồng mắt.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.
H412 Có hại đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

CHOCKFAST VERSAFLOW HARDENER

Biện pháp phòng ngừa

- P260 Không hít hơi/bụi nước.
 P261 Tránh hít hơi/ bụi nước.
 P264 Rửa thật kỹ da bị nhiễm hóa chất sau khi sử dụng.
 P270 Không được ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm này.
 P272 Quần áo lao động bị nhiễm hóa chất không được phép mang ra ngoài khu làm việc.
 P273 Tránh thải ra môi trường.
 P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ.
 P301+P312 **NẾU NUỐT PHẢI:** Gọi **TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC/** bác sĩ nếu cảm thấy không khỏe.
 P301+P330+P331 **NẾU NUỐT PHẢI:** Súc miệng. **KHÔNG** cố nôn ra.
 P302+P352 **NẾU DÍNH VÀO DA:** Rửa sạch với nhiều nước.
 P303+P361+P353 **NẾU DÍNH VÀO DA (hoặc tóc):** Cởi quần áo nhiễm hóa chất ngay lập tức. Rửa sạch da bằng nước/ tắm.
 P304+P340 **NẾU HÍT PHẢI:** Đưa người ra chỗ thoáng khí và dễ thở.
 P305+P351+P338 **NẾU DÍNH VÀO MẮT:** Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng, nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa.
 P310 Gọi **TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC/** bác sĩ ngay lập tức.
 P321 Điều trị đặc biệt (xem hỗ trợ y tế trên nhãn này).
 P333+P313 Nếu thấy da bị kích ứng hoặc mẩn: Tìm hỗ trợ y tế/ tìm sự trợ giúp.
 P362+P364 Cởi quần áo bị nhiễm hóa chất và giặt trước khi dùng lại.
 P363 Giặt quần áo bị nhiễm hóa chất trước khi dùng lại.
 P405 Khóa kho lưu trữ.
 P501 Thải bỏ hóa chất/ bình chứa theo quy định quốc gia.

Bao gồm

POLY(OXY(METHYL-1,2-ETHANEDIYL)),ALPHA-(2-AM OMEGA-(2-AMINOMETHYLETHOXY, 2,4,6-tris(dimethylaminomethyl)phenol , TRIETHYLENETETRAMINE

PHẦN 3: Thông tin về thành phần các chất

Hỗn hợp chất

<p>POLY(OXY(METHYL-1,2-ETHANEDIYL)),ALPHA-(2-AM OMEGA-(2-AMINOMETHYLETHOXY</p> <p>Số CAS: 9046-10-0</p>	30-60%
<p>Phân loại</p> <p>Độc cấp tính loại 4 - H302</p> <p>Ăn mòn da loại 1B - H314</p> <p>Mặn tính thủy sinh loại 3 - H412</p>	
<p>2,4,6-tris(dimethylaminomethyl)phenol</p> <p>Số CAS: 90-72-2</p>	10-30%
<p>Phân loại</p> <p>Độc cấp tính loại 4 - H302</p> <p>Kích ứng da loại 2 - H315</p> <p>Kích ứng mắt loại 2A - H319</p>	

CHOCKFAST VERSAFLOW HARDENER

TRIETHYLENETETRAMINE	10-30%
Số CAS: 112-24-3	
Phân loại	
Độc cấp tính loại 4 - H312	
Ăn mòn da loại 1B - H314	
Tổn thương mắt loại 1 - H318	
Tác nhân nhạy da loại 1 - H317	
Mãn tính thủy sinh loại 3 - H412	

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu về y tế**Mô tả các biện pháp tương ứng với các đường phơi nhiễm**

Thông tin chung	Không hít hơi/ bụi nước. Avoid contact with eyes. Trong trường hợp tai nạn hay thấy không được khỏe, tìm tư vấn y tế ngay lập tức (cho họ xem nhãn nếu có thể).
Đường thở	Đưa người bị ảnh hưởng đến nơi thoáng khí ngay lập tức. Khi thấy khó thở, người đã qua đào tạo bài bản có thể hỗ trợ người bị ảnh hưởng điều chỉnh oxy. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục.
Nuốt phải	Không cố nôn ra. Nếu bị nôn mửa, đầu phải được giữ thấp để chất nôn không chảy vào phổi. Tìm hỗ trợ y tế.
Tiếp xúc với da	Đưa người bị ảnh hưởng ra khỏi nguồn gây nhiễm. Rửa sạch da với xà phòng và nước. Tìm hỗ trợ y tế nếu triệu chứng trầm trọng và kéo dài sau khi rửa. Nếu có nghi ngờ, tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
Tiếp xúc với mắt	Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút và tìm hỗ trợ y tế. Có thể gây hủy hoại vĩnh viễn nếu không rửa mắt với nhiều nước ngay lập tức. Tìm hỗ trợ y tế.

Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này

Thông tin chung	Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc.
Đường thở	Không có tác hại nào được biết đến.
Nuốt phải	Sản phẩm này ăn mòn mạnh. Gây bỏng trầm trọng. Có thể gây bỏng hóa chất trong miệng, thực quản và dạ dày. Có thể gây bỏng hóa chất trong miệng và họng. Có thể gây tổn thương nội tạng trầm trọng.
Tiếp xúc với da	Sản phẩm này ăn mòn mạnh. Gây bỏng da và hủy hoại mắt trầm trọng. Tiếp xúc với hóa chất đậm đặc có thể hủy hoại da trầm trọng. Tiếp xúc kéo dài gây hủy hoại tế bào nghiêm trọng.
Tiếp xúc với mắt	Sản phẩm này ăn mòn mạnh. Gây bỏng trầm trọng. Gây hủy hoại mắt nghiêm trọng. Tiếp xúc kéo dài gây hủy hoại nghiêm trọng mắt và tế bào. Tiếp xúc với hóa chất đậm đặc có thể rất nhanh chóng gây hủy hoại mắt trầm trọng, có thể bị mù.

Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết

Ghi chú cho bác sĩ	Không có khuyến nghị cụ thể. Nếu có nghi ngờ, tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
---------------------------	---

PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn**Các phương tiện chữa cháy thích hợp**

Các phương tiện chữa cháy thích hợp	Đập lửa với các phương tiện sau: Đập lửa với bột chống cồn, cacbon dioxit, bột khô hoặc bình xịt phun sương.
--	--

CHOCKFAST VERSAFLOW HARDENER

Các phương tiện chữa cháy không thích hợp Không sử dụng bình xịt nước để dập lửa, vì việc này sẽ làm lan rộng đám cháy.

Các chất độc được sinh ra khi bị cháy

Những nguy hại cụ thể Tránh hít khí hoặc hơi cháy.

Sản phẩm độc của phản ứng cháy Các sản phẩm của quá trình phân hủy nhiệt hoặc đốt có thể bao gồm các chất sau: Khí hoặc hơi độc hại. Khí hoặc hơi có hại.

Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy

Những hành động bảo vệ khi chữa cháy Keep up-wind to avoid fumes.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

PHẦN 6: Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố

Phòng ngừa đối với cá nhân Tránh tiếp xúc với da và mắt. Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này. Cung cấp hệ thống thông gió tốt.

Các cảnh báo về môi trường

Phòng ngừa về môi trường Tránh tràn đổ hoặc chảy xuống ống thoát nước, cống rãnh hoặc kênh rạch. Tràn đổ và xả thải không kiểm soát vào nguồn nước phải được báo cáo ngay lập tức với Cục Môi trường hoặc cơ quan quản lý thích hợp khác.

Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố

Các biện pháp vệ sinh Hấp thụ chất tràn đổ với chất liệu hấp thụ không dễ cháy. Thu gom và đổ vào các thùng chứa chất thải phù hợp và niêm phong kín. Các thùng chứa chất bị tràn đổ phải được ghi nhãn đúng quy cách với thành phần chính xác và ký hiệu nguy hại.

Tham chiếu đến các phần khác

Tham chiếu đến các phần khác Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.

PHẦN 7: Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

Biện pháp phòng ngừa khi sử dụng Cung cấp đầy đủ hệ thống thông gió chung và quạt hút thông gió khu vực. Xem tất cả các giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp của sản phẩm hoặc của các thành phần. Do not breathe vapour. Tránh tiếp xúc với da và mắt. Do not eat, drink or smoke when using the product. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

Phòng ngừa khi lưu trữ Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín, ở nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt. Không lưu trữ gần các chất liệu sau: Axit. Không lưu trữ gần các chất liệu không tương thích (xem Phần 10).

Mục đích sử dụng cuối cùng

Mục đích sử dụng cuối cùng Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

PHẦN 8: Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Kiểm soát phơi nhiễm

CHOCKFAST VERSAFLOW HARDENER

Thiết bị bảo hộ



Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp Cung cấp đầy đủ hệ thống thông gió chung và quạt hút thông gió khu vực.

Bảo hộ mắt/mặt Phải đeo kính theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro chỉ ra việc tiếp xúc với mắt có thể xảy ra. Đeo thiết bị bảo hộ sau: Kính chống hóa chất bắn tóe. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân cung cấp sự bảo vệ mắt và mặt phù hợp.

Bảo hộ tay Use protective gloves. Găng tay được khuyến nghị làm từ chất liệu sau: Neopren. Găng tay được khuyến nghị làm từ chất liệu sau: Polyvinyl clorua (PVC). Găng tay được khuyến nghị làm từ chất liệu sau: Cao su butyl. Găng tay được khuyến nghị làm từ chất liệu sau: Cao su nitrile. Để bảo vệ tay khỏi hóa chất, đeo găng tay đã được chứng minh là kháng hóa chất và chống ăn mòn. Găng tay được lựa chọn phải có thời gian thẩm thấu ít nhất 8 giờ.

Bảo hộ khác cho da và cơ thể Đeo tạp dề hoặc quần áo bảo hộ trong trường hợp tiếp xúc.

Biện pháp vệ sinh cá nhân Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Tránh xa thực phẩm, đồ uống và đồ ăn cho động vật. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt. Rửa tay và các chỗ bị nhiễm hóa chất trên cơ thể với xà phòng và nước trước khi rời khỏi khu làm việc. Do not eat, drink or smoke when using the product. Thay quần áo làm việc hằng ngày trước khi rời nơi làm việc.

Bảo vệ đường hô hấp Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo vệ hô hấp phù hợp. Việc lựa chọn mặt nạ phải dựa trên mức độ phơi nhiễm, nguy hại của sản phẩm và giới hạn an toàn nơi làm việc của mặt nạ được chọn lựa. Mặt nạ phải vừa với khuôn mặt và bộ lọc phải được thay thường xuyên. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc khí, loại A2. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp nửa mặt và một phần tư mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng.

PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

Bề ngoài	Chất lỏng không màu cho đến phớt vàng.
Mùi đặc trưng	Mùi amoniac.
Điểm sôi ban đầu và khoảng sôi	~100°C
Điểm cháy	~ 121°C Không xác định.
Áp suất hóa hơi	0.01 hPa @ 20°C
Tỷ trọng tương đối	0.95
Nhiệt độ tự cháy	~294°C

PHẦN 10: Mức độ ổn định và phản ứng của hóa chất

Khả năng phản ứng	Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.
Tính ổn định	Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.
Khả năng phản ứng nguy hiểm	Không có.
Các điều kiện cần tránh	Tránh nhiệt, ngọn lửa và các nguồn phát lửa khác.

CHOCKFAST VERSAFLOW HARDENER

Các vật liệu cần tránh Peroxit. Phenol, cresol.

Các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy Fire or high temperatures create: Oxit của các chất sau: Cacbon monoxit (CO). Cacbon dioxit (CO₂). Vapours/gases/fumes of: Amoniac hoặc amin.

PHẦN 11: Thông tin về độc tính

Thông tin về tác động của độc tính

Độc cấp tính - qua đường miệng

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường miệng (mg/kg) 688,41

Độc cấp tính - qua da

Dự đoán độ độc cấp tính qua da (mg/kg) 1.100,0

Độc tính đến cơ quan cụ thể sau phơi nhiễm lặp lại

STOT- phơi nhiễm lặp lại Phơi nhiễm kéo dài hoặc lặp lại có thể gây ra những tác hại sau: Hủy hoại gan và/hoặc thận.

Đường thở Có thể gây kích ứng hô hấp.

Tiêu hóa Nuốt phải hóa chất đậm đặc có thể gây tổn thương nội tạng trầm trọng. Gây bỏng trầm trọng. Gây bỏng rát trong miệng.

Tiếp xúc với da Có thể gây mẫn cảm khi tiếp xúc với da. Sản phẩm này gây ăn mòn. Có thể gây bỏng hóa chất nghiêm trọng cho da. Tiếp xúc với hóa chất đậm đặc có thể hủy hoại da trầm trọng.

Tiếp xúc với mắt Sản phẩm này ăn mòn mạnh. Gây hủy hoại mắt nghiêm trọng. Tiếp xúc với hóa chất đậm đặc có thể rất nhanh chóng gây hủy hoại mắt trầm trọng, có thể bị mù.

PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

Độc tính môi sinh Tránh phát thải ra môi trường. Gây hại đối với đời sống thủy sinh với tác động kéo dài.

Độc tính Không được cho là gây độc cho cá.

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy Không có dữ liệu về tính phân hủy sinh học của sản phẩm này.

Khả năng tích lũy sinh học

Khả năng tích lũy sinh học Không có dữ liệu về độ tích tụ sinh học.

Độ linh động trong đất

Độ linh động Không xả thải vào ống thoát nước hoặc hệ thống nước hoặc trên mặt đất.

Các tác hại khác

Các tác hại khác Không có.

PHẦN 13: Thông tin về thải bỏ

Các biện pháp xử lý chất thải

Thông tin chung Khi xử lý chất thải, các biện pháp phòng ngừa an toàn áp dụng trong xử lý sản phẩm phải được cân nhắc.

CHOCKFAST VERSAFLOW HARDENER

Các phương pháp thải bỏ Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương. Chất thải, phế liệu sót lại, thùng chứa rỗng, quần áo lao động bỏ đi và các vật liệu lau dọn bị nhiễm hóa chất phải được chứa trong các thùng được chỉ định, dán nhãn thành phần.

Nhóm chất thải 08 04 09*

PHẦN 14: Thông tin khi vận chuyển

Số UN

Số UN (Đường bộ/Đường sắt) 1760

Số UN (IMDG) 1760

Số UN (ICAO) 1760

Tên phương tiện vận chuyển đường biển

Tên phương tiện vận chuyển (Đường bộ/Đường sắt) CORROSIVE LIQUID, N.O.S. (TRIETHYLENETETRAMINE)

Tên phương tiện vận chuyển (IMDG) CORROSIVE LIQUID, N.O.S. (TRIETHYLENETETRAMINE)

Tên phương tiện vận chuyển (ICAO) CORROSIVE LIQUID, N.O.S. (TRIETHYLENETETRAMINE)

Loại nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển

Nhóm Đường bộ/Đường sắt 8

Mã phân loại Đường bộ/Đường sắt C9

Nhãn Đường bộ/Đường sắt 8

Nhóm IMDG 8

Nhóm/ mục ICAO 8

Nhãn vận chuyển



Quy cách đóng gói (nếu có)

Quy cách đóng gói Đường bộ/Đường sắt III

Quy cách đóng gói IMDG III

Quy cách đóng gói ICAO III

Độc môi trường (chất ô nhiễm đại dương)

Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh
Không.

Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý, cần tuân thủ trong vận chuyển.

EmS F-A, S-B

Số nhận dạng nguy hại (Đường bộ/Đường sắt) 80

CHOCKFAST VERSAFLOW HARDENER**PHẦN 15: Thông tin về pháp luật****PHẦN 16: Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất****Ngày sửa đổi** 13/01/2020**Sửa đổi** 0**Số Phiếu an toàn hóa chất** 20902

Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ H302 Có hại nếu nuốt phải.
H312 Có hại khi tiếp xúc với da.
H314 Gây bỏng da nghiêm trọng và hồng mắt.
H315 Gây kích ứng da.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.
H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
H412 Có hại đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. Người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.